

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 62/TTr-SGTVT ngày 21/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 (mười) thủ tục hành chính mới ban hành, 02 (hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 13 (mười ba) thủ tục hành chính thay thế cho 14 (mười bốn) thủ tục hành chính tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Vũ Thị Ngọc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT





Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường thủy nội địa					
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	03 ngày làm việc		Không	
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	03 ngày làm việc		Không	
4	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	03 ngày làm việc		Không	
5	Công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc		Không	

		- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày làm việc			
6	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
7	Thiết lập khu neo đậu	03 ngày làm việc		Không	
8	Công bố hoạt động khu neo đậu	03 ngày làm việc		Không	
9	Công bố đóng khu neo đậu	03 ngày làm việc		Không	
10	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc		Không	

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi	Tên thủ tục hành chính sau sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Tên VBQPPL quy định việc ban hành thủ tục hành chính
Lĩnh vực đường thủy nội địa				
1	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (<i>Thủ tục số 09, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	- Tên thủ tục hành chính; - Thành phần hồ sơ.	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh

2	Công bố lại cảng thủy nội địa (<i>Thủ tục số 15, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	- Tên thủ tục hành chính; - Thành phần hồ sơ.	vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
---	---	---	--	---

C. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
Lĩnh vực đường thủy nội địa			
1	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa (<i>Thủ tục số 07, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2		Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
3	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (<i>Thủ tục số 08, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	
4		Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
5	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (<i>Thủ tục số 14, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
6		Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	

7	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 16, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	
8	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 17, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	
9	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 11, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 12, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).		
10	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa (<i>Thủ tục số 13, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	
11	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa	Thỏa thuận về nội dung liên quan	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021

	<p>phương (<i>Thủ tục số 18, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).</p> <p>Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 06, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).</p>	<p>đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa</p>	<p>của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
12	<p>Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 24, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).</p> <p>Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 03, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).</p> <p>Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương;</p>	<p>Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa</p>	<p>Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>

	đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 04, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).		
13	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối các công trình thi công liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (<i>Thủ tục số 05, Phần III, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Thủ tục 01: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.
- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo đúng quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa gửi nhà đầu tư.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu;
- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

10. Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa ...(1)

Kính gửi:.....(2)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày tháng nămtại

Địa chỉ Số điện thoại liên hệ:

..... Đề nghị (2) xem xét, thỏa thuận thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa (1) với các thông tin dưới đây:

1. Sự cần thiết xây dựng luồng;
2. Quy mô, lý trình, địa danh khu vực luồng;
3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của luồng: Bề rộng, chiều sâu chạy tàu, bán kính cong, của luồng;
4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền);
5. Loại luồng: (quốc gia, địa phương, chuyên dùng);
6. Phân kỳ đầu tư;
7. Thời gian khai thác (dự kiến);
8. Nội dung khác (nếu có):
9. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Đề nghị(2) xem xét, trả lời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG (4)

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên đường thủy nội địa
- (2) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.
- (3) Tên tổ chức, cá nhân.
- (4) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thủ tục 02: Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: đổi tên đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị về việc đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ
VỀ VIỆC ĐỔI TÊN CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU

**CHỦ CẢNG, BẾN,
KHU NEO ĐẬU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc đổi tên cảng (bến thủy nội địa, khu neo đậu)

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

(Tên chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu) quyết định đổi tên cảng (bến) thủy nội địa, khu neo đậu (2) được công bố tại Quyết định số /QĐ-.....

ngày ... tháng ... năm ... của (1) thành cảng (bến, khu neo đậu) thủy nội địa (3) kể từ ngày tháng năm

Lý do đổi tên cảng (bến, khu neo đậu)

Đề nghị(1) công bố lại hoạt động đối với cảng (bến, khu neo đậu)(3) về nội dung thay đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).

**CHỦ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA,
KHU NEO ĐẬU**
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến, khu neo đậu (hoặc cấp giấy phép hoạt động bến).
- (2) Tên cảng (bến, khu neo đậu) đã được công bố.
- (3) Tên cảng (bến, khu neo đậu mới).

Thủ tục 03: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ cảng, bến có nhu cầu gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có văn bản gia hạn hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;

- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 04: Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Trước khi thực hiện nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa thì chủ bến thủy nội địa gửi văn bản đề nghị đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để có ý kiến thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa.

(Sở Giao thông vận tải: nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa thì Sở Giao thông vận tải ra văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liền kề.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 05: Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Người quản lý khai thác bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa;

- Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa;

- Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa;
- Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ

4. Thời hạn giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc.
- + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;
- + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CHUYỂN BẾN THỦY NỘI ĐỊA
THÀNH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

1. Thông tin bến thủy nội địa (2):

a) Vị trí bến có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

b) Bến đã được công bố hoạt động theo Quyết định số ngày .../.../..... của

c) Bến thuộc loại

d) Phạm vi vùng đất sử dụng

đ) Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu bến, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác:

e) Phạm vi vùng nước sử dụng có tọa độ

2. Nội dung đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng

a) Phương tiện có mớn nước m hoặc trọng tải tấn; có sức chở hành khách.

b) Thời hạn hoạt động: Từ ngày đến ngày

c) Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 06: Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố đóng cảng, bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, đơn đề nghị của cơ quan, chủ cảng, bến thủy nội địa cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 07: Thiết lập khu neo đậu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thiết lập khu neo đậu nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thiết lập khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ra văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu gửi cho chủ đầu tư.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu;
- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;

- Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2000.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thiết lập khu neo đậu.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THIẾT LẬP KHU NEO ĐẬU

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày ... tháng ... năm..

tạiĐịa chỉ: số
 điện thoại liên hệ:

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3):

Cách bờ (phải hay trái) sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4)

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

4. Mục đích sử dụng

5. Phạm vi vùng nước sử dụng

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải tấn hoặc món nước
 m; có sức chở hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

Thủ tục 08: Công bố hoạt động khu neo đậu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố hoạt động khu neo đậu nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: công bố hoạt động khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố hoạt động khu neo đậu.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;

- Bình đồ khu vực khu neo đậu;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo);

- Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động khu neo đậu.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG KHU NEO ĐẬU
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động khu neo đậu

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu (3):

Cách bờ (phải hay trái) sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Mục đích sử dụng

3. Phạm vi vùng nước sử dụng

4. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

5. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải tấn hoặc món nước m; có sức chở hành khách.

7. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 09: Công bố đóng khu neo đậu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố đóng khu neo đậu nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: công bố đóng khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản khảo sát hiện trường khu neo đậu hoặc đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng khu neo đậu.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố đóng khu neo đậu.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG KHU NEO ĐẬU

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố đóng khu neo đậu

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố đóng khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu (3):

Cách bờ (phải hay trái) sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Phạm vi vùng nước sử dụng

3. Lý do đóng khu neo đậu

4. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 10: Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thiết lập báo hiệu đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương, công trình, khu vực hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu gửi chủ đầu tư.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu;

- Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động khu neo đậu.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THIẾT LẬP BÁO HIỆU
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm

...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng nămtại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa với nội dung như sau:

1. Vị trí: (2)
2. Số lượng báo hiệu:
3. Loại báo hiệu:
4. Hệ số khác (nếu có):
5. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Hệ tọa độ VN2000 hoặc địa danh hành chính, lý trình sông, kênh.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Thủ tục 01: Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Người khai thác quản lý bến có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

- Trường hợp thay đổi chủ bến thì chủ mới của bến phải đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiến nhận bến thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu;

- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:

+ Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pô tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pô tông làm cầu bến hoặc bến phao).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ bến thủy nội địa).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố (công bố lại) lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm ..
 tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày.....tháng.....năm.....đến
 ngày.....tháng.....năm.....

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 02: Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ:

Người khai thác quản lý cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (trường hợp: thay đổi suy mô, công năng của cảng thủy nội địa; thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa; thay đổi chủ cảng thủy nội địa) nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Trường hợp thay đổi chủ cảng thì chủ mới của cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng, bến thủy nội địa.

(Sở Giao thông vận tải: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.
- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài: 08 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu;
- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:
 - + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;
 - + Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;
 - + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công - tòng, phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng công - tòng làm cầu cảng);
 - + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BÊN THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm
 tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời gian hoạt động

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN2000.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Thủ tục 01: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải, đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản thỏa thuận, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư;

- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Cục đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Sở đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư;

- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Cục đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Chi cục Đường thủy nội địa khu vực; Cảng vụ hàng hải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m; có sức chở ... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ... m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến ... m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

Thủ tục 02: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Sở Giao thông vận tải được phân cấp thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;

- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT
XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m; có sức chở ... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ... m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến ... m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực

hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

Thủ tục 03: Công bố hoạt động bên thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố hoạt động bên thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động bên thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bên thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bên thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bên phao;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bên thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (Kết cấu công trình cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mới nước m hoặc trọng tải tấn; có sức chở hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng năm.....

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì quyết định công bố.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)
(Ký tên và đóng dấu)

Thủ tục 04: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Trước khi đưa bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính vào khai thác, chủ bến nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ bến.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG,
BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước m hoặc trọng tải tấn; có sức chở hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày tháng.....năm.....đến ngày.... tháng năm.....

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)
(Ký tên và đóng dấu)

Thủ tục 05: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác lập thiết lập báo hiệu tại cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông làm cầu cảng);

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);

- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 08 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ giao thông vận tải; Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước m hoặc trọng tải tấn; có sức chở hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày tháng....năm.....đến ngày.... tháng ... năm.....

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

- Trường hợp bến khách ngan trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)*

Thủ tục 06: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cảng thủy nội địa đã được công bố tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài nhưng chủ cảng không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Lưu ý trình tự thực hiện như sau:

- *Bước 1: Chủ cảng gửi văn bản (nêu rõ lý do) đến Bộ Giao thông vận tải đề nghị chấp thuận cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.*

- *Bước 2: Sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, chủ cảng gửi hồ sơ đến Cục đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:*

+ *Cục đường thủy nội địa Việt Nam: công bố cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia;*

- *Sở Giao thông vận tải: công bố cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương).*

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Bước 1. Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi chủ cảng.

- Bước 2. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**a) Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Văn bản (nêu rõ lý do) gửi đến Bộ Giao thông vận tải;

- Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.

b) Số lượng bộ hồ sơ:

- Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 (một) bộ hồ sơ.

- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi chủ cảng;

- Bước 2: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (Kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước m hoặc trọng tải tấn; có sức chở hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày tháng.....năm.....đến ngày..... tháng năm.....

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

Thủ tục 07: Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương: 06 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mở luồng.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp;

- Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương: 06 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mở luồng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Về công bố mở luồng đường thủy nội địa ... (1)**

Kính gửi:(2)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị ... (2) xem xét công bố mở luồng (1), với nội dung sau:

1. Chiều dài luồng đường thủy nội địa km.

2. Điểm khởi đầu, điểm kết thúc luồng (3) hoặc địa danh điểm khởi đầu, điểm kết thúc:

.....

3. Cấp kỹ thuật của luồng đường thủy nội địa

a) Bề rộng luồng:

b) Chiều sâu nhỏ nhất:

c) Bán kính cong nhỏ nhất:

4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền):

.....

5. Loại luồng (quốc gia, địa phương, chuyên dùng)

6. Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác trên luồng đường thủy nội địa:

7. Các nội dung khác

8. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Đề nghị (2)..... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa đề nghị công bố.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố mở luồng.

(3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 08: Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân có luồng không có nhu cầu khai thác, sử dụng nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (đối với luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết: 12 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu.

- Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố đóng luồng.

8. Phí, lệ phí: Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về công bố đóng luồng đường thủy nội địa ... (1)

Kính gửi:(2)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ

Đề nghị (2) xem xét công bố đóng luồng (1), vớ nội dung sau:

1. Lý do của việc đóng luồng đường thủy nội địa:
2. Chiều dài luồng đường thủy nội địa: km
3. Tọa độ khởi đầu; kết thúc luồng (3)
4. Địa danh điểm khởi đầu, điểm kết thúc luồng:
5. Thời gian bắt đầu đóng luồng đường thủy nội địa:
6. Các nội dung khác:

Đề nghị (2) xem xét, công bố đóng luồng đường thủy nội địa (1)

7. Hồ sơ gửi kèm:
- Đề nghị (2)..... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

- (1) Tên đường thủy nội địa.
- (2) Cơ quan công bố đóng luồng.
- (3) Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 09: Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng gửi đơn đề nghị công bố thông báo luồng đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: thông báo lần đầu, định kỳ, thường xuyên và đột xuất luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng, cơ quan có trách nhiệm thông báo kiểm tra số liệu, thông báo luồng đường thủy nội địa.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo luồng đường thủy nội địa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thông báo luồng đường thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÔNG BÁO LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thông báo luồng đường thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(2)..... báo cáo kết quả khảo sát luồng đường thủy nội địa (3). Đề nghị ... (1) xem xét thông báo luồng ... (3).

Hồ sơ gửi kèm gồm:

.....
 Đề nghị (1) xem xét thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG*(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)***Ghi chú:**

- (1) Cơ quan thông báo luồng.
- (2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (3) Tên luồng đường thủy nội địa.

Thủ tục 10: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 15 ngày làm việc.

+ Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến cả Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật gửi chủ đầu tư.

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu;
- Hồ sơ dự án;
- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liền kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.

b) Số lượng bộ hồ sơ:

- 01 (một) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;
- 02 (hai) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

4. Thời hạn giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 15 ngày làm việc.
- + Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải;
- + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến cả Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;
- + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải;
- + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật gửi chủ đầu tư.
- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3):

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước m; có sức chở hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN2000

Thủ tục 11: Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: thỏa thuận đối với công trình, hoạt động quốc phòng, an ninh có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;

- Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với các công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, hành lang bảo vệ luồng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cảng vụ, Sở Giao thông vận tải (nơi chưa có Cảng vụ): thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thỏa thuận gửi chủ đầu tư.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu;

- Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông.

- Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liên kề (nếu có) và các tài liệu sau:

+ Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh;

+ Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình;

+ Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tĩnh không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng;

+ Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa;

+ Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải;

+ Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước cảng.

* Đối với các hoạt động: Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tại nghề, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu;

- Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;

- Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận vị trí xây dựng công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) hoặc tổ chức hoạt động trên đường thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:
 Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày ... tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng công trình (tổ chức hoạt động) (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3):

Từ km thứ..... đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (hoạt động)

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất, vùng nước sử dụng

5. Mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông:

6. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên công trình, hoạt động.

(3) Trên bờ hay trên đường thủy và sử dụng

Hệ tọa độ VN2000.

Thủ tục 12: Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: Trước khi thi công công trình hoặc tổ chức các hoạt động trên đường thủy nội địa, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình, tổ chức hoạt động nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: công bố hạn chế giao thông đối với các trường hợp trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ vùng nước thuộc thẩm quyền của Cục Đường thủy nội địa và Chi cục đường thủy nội địa dưới đây:

- Có vật chướng ngại trên luồng gây cản trở giao thông;

- Thi công công trình trên luồng, hành lang bảo vệ luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải mà xuất hiện tình huống gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông;

- Công trình trên đường thủy nội địa làm hạn chế chuẩn tắc luồng đã được công bố;

- Hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn;

- Hoạt động đảm bảo quốc phòng, an ninh;

- Hoạt động diễn tập, thể thao, lễ hội, vui chơi giải trí, thực tập đào tạo nghề, họp chợ, làng nghề).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).

- Phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Thủ tục 13: Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ:

Trước khi thi công công trình (công trình xây dựng: Công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà; Phong điện, nhiệt điện, thủy điện; Công trình vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng; Công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), tổ chức hoạt động (hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề; Các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(Sở Giao thông vận tải: chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này).

Bước 2. Cán bộ nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức tiếp nhận viết Giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung.

Bước 3. Giải quyết

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông gửi chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân.

Bước 4. Tổ chức nhận kết quả theo Giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình;
- b) Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu;

- Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động;

- Phương án bảo đảm an toàn giao thông;

- Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày. ... tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị ... (1) ... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình (2) tại (1) với các thông tin như sau:

1. Tên công trình:

2. Vị trí xây dựng công trình

3. Thời gian xây dựng công trình

4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông:

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

6. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác ... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước ...

